

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Tiểu khu x, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Trần Đức T1. Địa chỉ: Xóm x1, tiểu khu x2, thị trấn H1, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Đức T2 - Luật sư của Văn phòng Luật sư T3, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số x3, đường L, tổ x4, phường C1, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu x5, thị trấn H1, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy H2, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Sơn La.

- Chị Trần Thị Kim T4. Địa chỉ: Phường L1, thành phố T5, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trần Đức T6. Địa chỉ: Tiểu khu x6, thị trấn H1, huyện M, tỉnh Sơn La.
- Chị Trần Thị Kim T7. Địa chỉ: Xóm x7, tiểu khu x2, thị trấn H1, huyện M, tỉnh Sơn La.

Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đức T1, chị Trần Thị Kim T4 và anh Trần Đức T6.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị Kim T7 có trách nhiệm trả cho anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), thời hạn trả là 01 (một) năm kể từ ngày ban hành Quyết định này (ngày 23/5/2019).

2.2. Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với người đại diện của gia đình chị Trần Thị Kim T7 thực hiện các thủ tục để đăng ký thay đổi quyền sử dụng đất từ anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 379647 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 20/10/2010 sang người đại diện của gia đình chị Trần Thị Kim T7 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này (ngày 23/5/2019).

Chị Trần Thị Kim T7 có trách nhiệm hỗ trợ cho anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền chi phí đăng ký biến động, thời hạn thanh toán ngay sau khi anh T và chị H hoàn thành các thủ tục để đăng ký biến động theo quy định.

2.3. Giao cho anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H tiếp tục giữ và có trách nhiệm hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên người đại diện của gia đình chị Trần Thị Kim T7 cho chị Trần Thị Kim T7 sau khi chị T7 thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho anh T và chị H.

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng đã sử dụng cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 06/3/2018, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo Giấy biên nhận tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 05/02/2018.

2.5. Về án phí: Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H phải chịu 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2010/000532 ngày 10/3/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La và được trả lại 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Trần Đức T1 phải chịu 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2013/03523 ngày 04/01/2017 và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2010/000580 ngày

07/10/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La, còn phải nộp tiếp số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Trung Thành